

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-PT
Ngày 30/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn

Ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 167/2022/TLPT-HS ngày 12/8/2022, đối với bị cáo Nguyễn Xuân C, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Xuân C**; Sinh ngày: 30/3/1995; tại huyện T, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: thôn Trường Kỳ, xã V, huyện T, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân Thắng; Sinh năm 1972; con ông: Phạm Thị Hiếu; Sinh năm 1972. Anh chị em ruột: Có 03 người; bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 06/01/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Chấp hành xong bản án 24/01/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo.

1. Chị Trần Thị B, sinh năm 1971.

2. Anh Trịnh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khối 5A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Anh Trịnh H ủy quyền cho chị Trần Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 10/3/2021, Nguyễn Xuân C đến nhà anh Phạm Văn Tuyên (sinh năm 1990, trú tại thôn Trường Kỳ, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An) để chơi đám cưới. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, C có mâu thuẫn với Trịnh Xuân Phúc là chủ rạp cưới Hải B đang phục vụ đám cưới nhà anh Tuyên. Nên giữa hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Khi Trịnh Xuân Phúc đi ra cổng để về thì bị nhóm thanh niên có mặt tại đám cưới, lao vào đánh, Phúc bị 01 nam thanh niên (*chưa rõ tên, địa chỉ*) dùng chai thủy tinh đánh 01 phát vào đầu, chảy máu. Thấy vậy, Lê Quang Huy Vũ là người đi cùng với Trịnh Xuân Phúc đã chạy từ sân khấu rạp cưới, qua hàng rào cổng phụ nhà anh Tuyên đến vị trí đậu xe ô tô tải, biển kiểm soát 37C-313.95 cách đó khoảng 200 mét lấy 01 thanh đao chạy vào đuổi chém một phát, trúng vào khuỷu tay phải của C, khiến C chảy máu. Lúc đó, Phúc đã gọi điện cho anh trai là Trịnh Mạnh Hùng để thông báo việc Phúc bị đánh, Hùng đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe Optima, biển kiểm soát 37A-685.42 chờ theo Lê Văn Mạnh đến khu vực đám cưới. Lúc đến nơi, Mạnh đi vào đám cưới trước, Hùng để xe ở bên đường cạnh bãi gửi xe ô tô rồi đi vào sau. Khi vào trong rạp cưới, Hùng có vào dàn xếp hai bên khỏi đánh nhau rồi bảo Phúc, Vũ và Mạnh đi ra xe để về. Trên đường đi về cách rạp đám cưới khoảng 15 mét Phúc đã gặp C đi từ hướng bãi để xe vào và cầm 01 (một) hòn đá trên tay định đánh Phúc, nhưng bị Phúc đâm vào mặt nên C bỏ chạy ngược lại về phía bãi để xe ô tô của đám cưới. Sau đó, C đã dùng viên gạch bê tông và đã đập vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô con màu đỏ, nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 37A-685.42, tiếp đó C chạy sang chỗ đậu xe ô tô tải, màu trắng, biển kiểm soát 37C-313.95 (cách xe ô tô con khoảng 04-05 mét) và lấy 01 (một) hòn đá vôi đập vào kính chắn gió phía trước của xe tải làm xe tải bị vỡ kính. Quá trình đập xe ô tô, máu của C đã dính vào hòn đá vôi và bắn vào kính xe ô tô tải, cốp sau xe ô tô con. Sau khi đập xe tải xong, C tay trái nắm lấy tay phải đang chảy máu, chạy từ vị trí bãi để xe ô tô chạy qua rạp đám cưới hướng về phía nhà ông Phạm Văn, là cậu ruột của C. Sau đó C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện 115 từ ngày 11/3/2021 đến ngày 17/3/2021 thì ra viện.

Đối với Phúc và Vũ, khi nghe tiếng kính bị vỡ, thì Phúc và Vũ chạy đến xem, thì thấy kính sau của xe ô tô 37A-685.42 bị vỡ, kính chắn gió phía trước xe ô tô 37C-313.95 cũng bị nứt, vỡ và có vết máu bám dính trên kính chắn gió trước của xe, nên Phúc đã chạy vào nói với mọi người, gọi điện thoại báo cho lực lượng Công an xã V đến để giải quyết.

Ngày 19/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã quyết định trưng cầu định giá tài sản thiệt hại của ô tô KIA, loại xe Optima K5, biển kiểm soát 37A-685.42 và xe ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 37C-31395. Tại kết luận định giá số 15 ngày 22/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: *“Giá trị công sửa chữa và phụ tùng thay thế để phục hồi lại nguyên trạng chiếc ô tô KIA, loại xe Optima K5, biển kiểm soát 37A-685.42 là 11.227.900 đồng (Mười một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm đồng)* và kết luận định giá số 16 ngày 22/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: *“Giá trị công sửa chữa và phụ tùng thay thế để phục hồi lại nguyên trạng chiếc ô tô tải, nhãn hiệu HUYNDAI, biển kiểm soát 37C-313.95 là 7.183.000 đồng (Bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).*

Ngày 26/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định trưng cầu giám định dấu vết máu. Tại Bản kết luận giám định AND số HT113.21/PY-XN ngày 31/3/2021, của Viện Pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết trên tấm bông thấm mẫu máu thu trên cục đá phía trước xe 37C-31395, tại hiện trường (Ký hiệu M1) có AND trùng khớp với AND từ mẫu máu của anh Nguyễn Xuân C (Ký hiệu M2)”*. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Ngày 16/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã quyết định trưng cầu giám định dấu vết máu ở trên hai xe ô tô, dấu vết máu ở hiện trường. Tại Bản kết luận giám định AND số HT344.21/PY-XNSH, ngày 27/9/2021, của Viện Pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết từ các tấm bông thu mẫu nghi máu tại nắp kính trước xe 37C-31395 (tại biên bản hiện trường thu giữ ký hiệu M2), nắp vỏ sau của cốp xe 37A-68542 (tại biên bản hiện trường thu giữ ký hiệu M3), đường bê tông tại hiện trường (tại biên bản thu giữ ký hiệu M4) có AND trùng khớp với AND từ mẫu máu của anh Nguyễn Xuân C (HT113.21_2)”*. Tại bản Cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 29/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Xuân C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178, Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân C không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 178, Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584. 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Nguyễn Xuân C; 12 (Mười hai) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Xuân C bồi thường cho anh Trịnh H và Trần Thị B số tiền 36.410.900 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2022, bị cáo Nguyễn Xuân C kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin hưởng án treo, đồng thời đề nghị xem xét lại mức bồi thường 18.000.000 đồng các khoản mất thu nhập. Bị cáo cho rằng bị cáo phải được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về khoản tiền bị hại yêu cầu 18 triệu tiền thuê xe khác chở và tiền mất thu nhập xe hoa là chưa hợp lý.

Ngày 14/6/2022, chị Trần Thị B kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 16/6/2022, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; ngày 08/7/2022, bị cáo đã nộp tiền tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 18.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Sau đó bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên, ngày 23/9/2022, người bị hại đã có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về phần dân sự, giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án của cấp sơ thẩm, xuất trình thêm tài liệu về việc đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường xong cho người bị hại; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành

vi phạm tội, đúng quy định pháp luật. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo đã ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như kết luận điều, cáo trạng và bản án của cấp sơ thẩm; bị cáo đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường; phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ và bãi nại cho bị cáo, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với phần dân sự của bản án, do bị cáo và người bị hại đã rút nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Nguyễn Xuân C và người bị hại Trần Thị B được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo, người bị hại là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người bị hại là chị Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, đại diện người bị hại là chị Trần Thị B có đơn xin rút kháng cáo; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân C rút nội dung kháng cáo về phần dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo về phần dân sự bị cáo và nội dung kháng cáo về tăng hình phạt của bị hại.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã có đơn kháng cáo thể hiện nội dung thừa nhận hành vi phạm tội và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng và bản án của cấp sơ thẩm. Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người liên quan, các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, kết luận giám định dấu vết máu, giám định ADN của bị cáo Nguyễn Xuân C, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/3/2021, tại thôn Trường Kỳ, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An, do mâu thuẫn cá nhân Nguyễn

Xuân C đã có hành vi dùng viên gạch bê tông đập vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô, nhãn hiệu KIA, màu đỏ, biển kiểm soát 37A-685.42 có gây thiệt hại 11.227.900 đồng (*Mười một triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm đồng*) và dùng hòn đá vôi đập vỡ kính chắn gió phía trước xe ô tô tải, màu trắng, biển kiểm soát 37C- 313.95 gây thiệt hại 7.183.000 đồng (*Bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*) của vợ chồng ông Trịnh H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị B, sinh năm 1971, (*cùng trú tại khối 5A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An*). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân C làm hư hỏng là 18.410.900 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành thu thập chứng cứ khách quan, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, trình bày thừa nhận hành vi phạm tội tại đơn kháng cáo; bị cáo đã tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự của mình cho người bị hại; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra một phần trong trạng thái tinh thần bị kích động do bị người khác chém gây thương tích. Bị cáo có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với nội dung bị cáo kháng cáo cho rằng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, năm 2016, bị cáo đã bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: “*Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án, nhưng đã được xóa án tích hoặc chưa bị kết án, nhưng đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau, thì không được coi là phạm tội lần đầu*”, như vậy, lần phạm tội này

của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu.

Xét thấy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không có cơ sở để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như đã phân tích trên, đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung xin được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạo cho bị cáo cơ hội sửa chữa khắc phục, sửa chữa sai lầm; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Về tiền bồi thường cho người bị hại: Ngày 08/7/2022, bị cáo nộp số tiền 18.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T để khắc phục hậu quả. Nhưng sau đó, bị cáo đã nộp toàn bộ tiền thiệt hại cho người bị hại, cho nên hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 18.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C về phần bồi thường dân sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân C 12 (mười hai) tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phát chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về án phí và khoản bồi thường đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự: Căn cứ vào các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Xuân C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0007473 ngày 16/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T;

Bị cáo phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bị cáo số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0007480 ngày 08/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ

ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an h. T;
- CQ T.H.A hình sự h. T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường